| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 324/2019/QĐST-HNGĐ | *Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 323/2019/TLST-VDS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Ngọc Lan O, sinh năm 1993; địa chỉ: đường C, Tổ M, Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: đường C, Tổ M, Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/6/2019, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc Lan O và ông Phạm Thanh T chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống bà O, ông T, phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Bà O, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Ngọc Lan O và ông Phạm Thanh T có 01 con chung cháu Phạm Hoàng P, sinh ngày 08/6/2017. Sau khi ly hôn bà O, ông T, thống nhất giao con chung Phạm Hoàng P cho bà Phạm Ngọc Lan O trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Ngọc Lan O và ông Phạm Thanh T thống nhất, ông T cấp dưỡng cho cháu Phạm Hoàng P mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi có quyết định ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc Lan O và ông Phạm Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Ngọc Lan O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng P, sinh ngày 08/6/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung cháu Phạm Hoàng P mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi có quyết định ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Ngọc Lan O nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Phạm Thanh T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034130 ngày 20/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- UBND phường H.Tp.T. T.Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Văn Thị Ngọc Hương**